

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng đường thủy và bảo vệ công trình giao thông vận tải (Waterway and Protection of Transport Works).

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Văn Khôi

2. Ngày tháng năm sinh: 07/7/1986; Nam ; Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ: P910A6, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Số 484 Lạch Tray, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Điện thoại di động: 0987711944;

E-mail: khoipv.ctt@vimaru.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ .. đến ..	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ 11/2010 đến 3/2017	Giảng viên khoa Công trình, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
Từ 3/2017 đến 3/2021	Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Sejong, Hàn Quốc
Từ 3/2021 đến nay	Giảng viên khoa Công trình, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ hiện nay: Giảng viên;

Chức vụ cao nhất đã qua: ...

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Số 484 Lạch Tray, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Điện thoại cơ quan: 0225 3735931

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 4 năm 2010; số văn bằng: 00090821; ngành: Xây dựng công trình thủy, chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy, Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Hàng hải, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 5 năm 2014; số văn bằng: A080536; ngành: Xây dựng công trình thủy; chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 02 năm 2021; số văn bằng: 20056; ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Sejong, Hàn Quốc. Giấy công nhận văn bằng Tiến sĩ do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp ngày 18 tháng 5 năm 2021 (số 019992/CNVB-TS).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu sóng thần do sạt lở đất ngầm và dòng chảy sạt lở đất phục vụ công tác quy hoạch, quản lý dự án, thiết kế, thi công xây dựng công trình bảo vệ công trình giao thông vận tải và công trình thủy;

(2) Tương tác thủy thạch động lực với kết cấu công trình phục vụ công tác quy hoạch, quản lý dự án, thiết kế, thi công xây dựng công trình bảo vệ công trình giao thông vận tải và công trình thủy.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03** đề tài cấp cơ sở.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố **29** bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (là tác giả chính **03** bài báo khoa học, là đồng tác giả **02** bài báo khoa học).

- Số lượng sách đã xuất bản **03**, trong đó: 03 sách thuộc nhà xuất bản uy tín.

15. Khen thưởng:

<b>Năm</b>	<b>Hình thức khen thưởng (Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, ...)</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận hình thức khen thưởng, cơ quan quyết định công nhận</b>
2010	Bằng khen “Đạt giải Ba Giải thưởng Loa Thành lần thứ XXII – 2010”	Quyết định số: 513/QĐ/TWĐTN Ngày 23/11/2010, BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
2010	Chứng nhận “Giải thưởng Loa Thành hạng Ba dành cho đề án tốt nghiệp đại học xuất sắc của sinh viên ngành Kiến trúc – Xây dựng”	Quyết định số: 3.22/GTLT Ngày 09/11/2010, Chủ tịch Hội đồng giải thưởng Loa Thành.
2012	Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh niên trường học năm học 2011-2012”	Quyết định số: 38/QĐ/ĐTN Ngày 17/8/2012, BCH Thành Đoàn Thành Phố Hải Phòng.
2019	Giấy khen “Bí thư Chi bộ Sejong tại Hàn Quốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018”	Quyết định số: 01-QĐ/ĐU Ngày 03/01/2019, Đảng uỷ tại Hàn Quốc.
2020	Giấy khen “Bí thư Chi bộ Sejong tại Hàn Quốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019”	Quyết định số: 01-QĐ/ĐU Ngày 03/01/2020, Đảng uỷ tại Hàn Quốc.
2020	Giấy khen “Bí thư Chi bộ Sejong đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020”	Quyết định số: 136-QĐ/ĐU Ngày 18/12/2020, Đảng uỷ tại Hàn Quốc.
2024	Giấy khen “Đạt danh hiệu Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2023”	Quyết định số: 1116-QĐ/ĐU Ngày 05/01/2024, Đảng uỷ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

2012	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2011-2012” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải.	Quyết định số: 2060/QĐ-TĐKT Ngày 30/08/2012, trường Đại học Hàng hải.
2013	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 1991/QĐ-TĐKT Ngày 28/08/2013, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
2014	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2013-2014” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 2602/QĐ-TĐKT Ngày 26/8/2014, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
2024	Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2023-2024” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 1797/QĐ-ĐHHHVN Ngày 19/8/2024, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

16. Kỷ luật: Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành các nhiệm vụ của giảng viên giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học:

- Luôn chấp hành các chủ trương chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và Nhà trường;
- Có tác phong làm việc nhanh nhẹn, nghiêm túc, hiệu quả; hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp cũng như sinh viên;
- Tham gia tích cực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo hệ đại học và sau đại học; đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá; tham gia công tác kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo;
- Chủ nhiệm các đề tài cấp cơ sở (cấp trường);
- Tham gia tổ chức một số hội nghị khoa học cấp khoa; tham gia hội đồng chấm đề án tốt nghiệp đại học, luận văn sau đại học, tuyển sinh Nghiên cứu sinh; tham gia các hội đồng đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học; phản biện bài báo khoa học trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 07 tháng (không kể thời gian tập sự và Nghiên cứu sinh ở nước ngoài).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				02	165		165/291/250
2	2015-2016					210		210/283/240
3	2021-2022					240	60	300/449/240
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01		300	30	330/460/204
5	2023-2024			02		225	90	315/467/204
6	2024-2025				01	210	60	270/352/204

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: Hàn Quốc năm 2021

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Không.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Không.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Không.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEFL ITP 550, TOEIC 755.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Tùng		HVCH	x		4/2022-10/2022	Trường ĐH Hàng hải VN	23/12/2022
2	Trịnh Hoàng Dương		HVCH	x		4/2023-10/2023	Trường ĐH Hàng hải VN	16/12/2023
3	Hoàng Kim Cương		HVCH	x		6/2023-12/2023	Trường ĐH Hàng hải VN	09/5/2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II Sau khi được công nhận TS							
1	Mô hình số tích hợp mô phỏng sóng thần do sạt lở đất ngầm	CK	Giao thông vận tải, 2024, ISBN: 978-604-76-2930-5	1	x	3-104	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách do Hiệu trưởng ký ngày 23/05/2024.
2	Động lực học sông biển	GT	Giao thông vận tải, 2024, ISBN: 978-604-76-2993-0	2	x	3-38 và 100-144	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng giáo trình do Hiệu trưởng ký ngày 01/10/2024.
3	Lý thuyết sóng	GT	Giao thông vận tải, 2025, ISBN: 978-604-76-3123-0	2	x	3-110	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng giáo trình do Hiệu trưởng ký ngày 06/6/2025.

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01, số TT 1.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu lựa chọn chiều cao tối ưu đáp ứng hiệu quả tiêu tán sóng của đê chắn sóng tường đứng kết cấu rỗng (ĐT).	CN	DT22-23.72, cấp trường	2022-2023	26/5/2023, xếp loại Đạt
2	Nghiên cứu lựa chọn phương án mặt cắt ngang tối ưu của đê chắn sóng tường đứng rỗng dạng ngập đáp ứng hiệu quả chiết giảm sóng (ĐT).	CN	DT23-24.73, cấp trường	2023-2024	31/5/2024, xếp loại Đạt
3	Nghiên cứu xác định đặc trưng sóng thần chịu ảnh hưởng của khối sạt lở đất ngầm bằng mô hình số tích hợp (ĐT).	CN	DT24-25.84, cấp trường	2024-2025	22/5/2025, xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Chuyển đổi số liệu máy đo nồng độ bùn cát OBS-3A trong quá trình xử lý số liệu phục vụ thiết kế và nghiên cứu	1	X	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Hàng hải/ ISSN: 1859-316X			35, 39-42	8/2013
2	Giải pháp xây dựng đập ngầm trên sông Hậu ngăn mặn xâm nhập đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Hội nghị quốc tế khoa học công nghệ hàng hải/ISBN: 978-604-937-127-1			277-281	10/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Effects of breakwater on deposition-erosion process in access channel of Dung Quat thermal power plant	2		Hội nghị quốc tế khoa học công nghệ hàng hải/ISBN: 978-604-937-127-1			329-332	10/2016
4	Numerical simulation of tsunami due to submarine landslide using extended Boussinesq equations <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-15-0291-0">https://doi.org/10.1007/978-981-15-0291-0</a>	3	x	Proceedings of The 10 <sup>th</sup> International Conference on Asian and Pacific Coasts /ISBN: 978-981-15-0291-0	Scopus	3	35-39	9/2019
5	Numerical Simulation of Subaerial and Submarine Landslides Using the Finite Volume Method in the Shallow Water Equations with (b, s) Coordinate <a href="https://doi.org/10.9765/KSCOE.2019.31.4.229">https://doi.org/10.9765/KSCOE.2019.31.4.229</a>	3	x	Journal of Korean Society of Coastal and Ocean Engineers/ISSN: 1976-8192		9	31(4) 229-239	8/2019
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
6	Sự phát triển của sóng Stem dọc đê tường đứng dạng rộng <a href="https://doi.org/10.47869/tcsj.72.5.2">https://doi.org/10.47869/tcsj.72.5.2</a>	2		Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải/ISSN: 1859-2724			72(5), 525-535	6/2021
7	Mô hình dòng chảy ba chiều: Lý thuyết, kiểm chuẩn và ứng dụng mô phỏng đập tràn kiểu xi phông <u>Link bài báo</u>	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ISSN: 1859-316X			67, 73-77	8/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Mô hình số tích hợp mô phỏng sạt lở đất ngầm tạo sóng thần: Kiểm chuẩn cho bài toán một chiều <a href="#">Link bài báo</a>	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ISSN: 1859-316X			69, 62-66	01/2022
9	Mô hình dòng chảy ba chiều: công cụ van khí và ứng dụng điều chỉnh lưu lượng xả nước đập tràn xi phông <a href="#">Link bài báo</a>	3	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ISSN: 1859-316X			69, 57-61	01/2022
10	Mô phỏng số nghiên cứu ảnh hưởng của kỹ thuật tiếp khí tới đặc trưng lưu lượng của xi phông tháo lũ <a href="#">Link bài báo</a>	3	X	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường/ISSN: 1859-3941			79, 19-25	6/2022
11	Mô hình số tích hợp mô phỏng sạt lở đất ngầm tạo sóng thần: Ứng dụng cho bài toán một chiều <a href="#">Link bài báo</a>	1	X	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ISSN: 1859-316X			71, 68-72	8/2022
12	Numerical simulation of wave overtopping of a vertical porous detached breakwater <a href="https://doi.org/10.21660/2022.98.3447">https://doi.org/10.21660/2022.98.3447</a>	2		International Journal of GEOMATE/ISSN: 2186 - 2990	ISI (ESCI) (Q3, H=30)		23(98) 1-9	10/2022
13	Lựa chọn chiều cao đáp ứng hiệu quả tiêu tán sóng đơn của đê chắn sóng tường đứng kết cấu rỗng <a href="#">Link bài báo</a>	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ISSN: 1859-316X			73, 47-51	01/2023
14	A hybrid FV/FD scheme for a novel conservative form of extended Boussinesq	4		Ocean Engineering/ISSN: 0029-8018	ISI (SCIE) (IF= 4.372, Q1, H=121)		269, 1-9	02/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	equations for waves in porous media <a href="https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2022.113491">https://doi.org/10.1016/j.oceaneng.2022.113491</a>							
15	Nghiên cứu phát triển mô hình số mô phỏng sóng thần do sạt lở đất đáy biển dùng nhất quán dạng bảo toàn của hệ phương trình phi tuyến nước nông <a href="#">Link bài báo</a>	2		Tạp chí Giao thông vận tải/ISSN: 2354-0818			1+2/2023, 79-82	1+2/2023
16	Nghiên cứu ứng dụng mô hình dòng chảy ba chiều mô phỏng hiệu quả tiêu tán sóng đơn cho đê chắn sóng tường đứng kết cấu rỗng <a href="#">Link bài báo</a>	2	x	Tạp chí Giao thông vận tải/ISSN: 2354-0818			3/2023, 116-118	3/2023
17	Mô phỏng tương tác dòng chảy sau vỡ đập với đáy hạ lưu phức tạp dùng mô hình Flow 3D <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.12(2).24-30">https://www.doi.org/10.55228/JTST.12(2).24-30</a>	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ giao thông vận tải/ISSN: 1859-4263			12(2), 24-30	8/2023
18	Nghiên cứu sóng phản xạ lên đê tường đứng có bùng tiêu sóng <a href="#">Link bài báo</a>	2		Tạp chí Giao thông vận tải/ISSN: 2354-0818			732, 70-73	8/2023
19	Numerical Simulation of Submarine Landslide-Induced Tsunami Using Two-Layer Extended Boussinesq Equations	3	X	Lecture Notes in Civil Engineering/ISBN: 978-981-99-2345-8	Scopus	2	344, 235-241	8/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<a href="https://doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_23">https://doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_23</a>							
20	Mô hình số một chiều mô phỏng sạt lở đất trên mái dốc lớn: Lý thuyết và kiểm chuẩn với mô hình giải tích <a href="https://doi.org/10.31276/VJST.65(11).42-46">https://doi.org/10.31276/VJST.65(11).42-46</a>	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, bản B/ISSN: 1859-4794			65(11), 42-46	11/2023
21	Lựa chọn mặt cắt ngang đáp ứng hiệu quả chiết giảm sóng đơn cho đê chắn sóng tường đứng rộng dạng ngập dùng mô hình Flow-3D <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.12(6).46-53">https://www.doi.org/10.55228/JTST.12(6).46-53</a>	1	X	Tạp chí Khoa học công nghệ giao thông vận tải/ISSN: 1859-4263			12(6), 46-53	11/2023
22	Xác định chiều rộng đê tường đứng rộng dạng ngập đáp ứng hiệu quả chiết giảm sóng đơn dùng mô hình số và phương trình hồi quy bậc hai <a href="https://doi.org/10.47869/tcsj.75.3.12">https://doi.org/10.47869/tcsj.75.3.12</a>	1	x	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải/ISSN: 1859-2724			75(3), 1463-1476	04/2024
23	A novel empirical velocity profile of rigid submarine landslide-generated tsunami waves on inclined planes <a href="https://doi.org/10.21660/2024.122.4549">https://doi.org/10.21660/2024.122.4549</a>	2	x	International Journal of GEOMATE/ISSN: 2186 - 2990	ISI (ESCI) (Q3, H=30)		27 (122), 45-53	10/2024
24	Mô phỏng dòng chảy sau vỡ đập dùng mô hình Flow 3D: Ứng	1	x	Tạp chí Khoa học công nghệ giao thông vận tải/ISSN: 1859-4263			13(6), 17-24	11/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dụng cho đập thủy điện Hòa Bình <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(6).17-24">https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(6).17-24</a>							
25	Numerical simulation of horizontal rigid submarine landslide generated tsunami using FLOW-3D HYDRO model <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(6).57-66">https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(6).57-66</a>	3	x	Tạp chí Khoa học công nghệ giao thông vận tải/ISSN: 1859-4263			13(6), 57-66	11/2024
26	Mô hình phi tuyến nước nông mô phỏng dòng chảy sau vỡ đập trên nền đáy hạ lưu phức tạp dùng hệ tọa độ (b, s) <a href="https://doi.org/10.31276/VJST.66(11).61-65">https://doi.org/10.31276/VJST.66(11).61-65</a>	5	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam, bản B/ISSN: 1859-4794			66 (11), 37-41	11/2024
27	Nghiên cứu ảnh hưởng lưu biến của dòng sạt lở đất ngầm tới đặc trưng sóng thần dùng mô hình số tích hợp <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.14(2).27-36">https://www.doi.org/10.55228/JTST.14(2).27-36</a>	1	X	Tạp chí Khoa học công nghệ giao thông vận tải/ISSN: 1859-4263			14(2), 27-36	3/2025
28	A novel depth-averaged model of landslide over erodible bed using (b, s) coordinates <a href="https://doi.org/10.1016/j.compgeo.2025.107105">https://doi.org/10.1016/j.compgeo.2025.107105</a>	3	X	Computers and Geotechnics/ISSN 0266-352X	ISI (SCIE) (IF=5.3, Q1, H=110)		180, 1-12	4/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Performance of Artificial Bed-Wetting Parameter in a 1D Coulomb-Type Debris Flow Numerical Model <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.10719">https://doi.org/10.48084/etasr.10719</a>	1	X	Engineering, Technology & Applied Science Research/ISSN: 1792-8036	Scopus (Q2, H=27)		15 (3), 22612-22620	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài, số thứ tự [23], [28] và [29].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học Xây dựng công trình thủy	Tham gia	65/TB-ĐHHHVN-ĐT, ngày 16 tháng 01 năm 2023	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 1537/QĐ-ĐHHHVN-ĐT, ngày 30/8/2023	
2	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Xây dựng công trình thủy	Tham gia	2272/QĐ-ĐHHHVN, ngày 12 tháng 12 năm 2023	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	Quyết định số 888/QĐ-ĐHHHVN, ngày 16/5/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:.....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**TS. Phạm Văn Khôi**